

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2018/HSST
Ngày 17 tháng 5 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Chung
2. Ông Tòng Văn Bình

- Thư ký phiên tòa:

Ông Đèo Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:

Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở UBND xã Mường Cai, huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 67/2018/HSST ngày 06 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2018/HSST-QĐ ngày 04 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn D** - Sinh năm 1977; Nơi ĐKKTT và nơi ở: Bản M, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Trình độ văn hóa: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Lò Văn N, con bà Lường Thị K; Bị cáo có vợ là Quảng Thị T và có 02 con, con lớn đã trưởng thành, con nhỏ nhất 17 tuổi; Tiền án: Không, tiền sự: Ngày 19 tháng 3 năm 2017 bị Công an huyện Sông Mã xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 10/01/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16^h15' ngày 10/01/2018 Tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với Ban công an xã Mường Cai làm nhiệm vụ tại khu vực bản Co Bay, xã Mường Cai, huyện Sông Mã phát hiện bắt quả tang Lò Văn D, trú tại Bản M, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Thu giữ

tại bên trong chiếc tất trong bên trái đang đi của D 01 gói ni lon màu hồng bên trong chứa 4 gói ni lon màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng và 02 gói nilon màu hồng, bên trong một gói chứa 01 viên nén, một gói chứa $\frac{1}{2}$ viên nén (D khai nhận số chất bột là Heroine, số viên nén là Hồng phiến), ngoài ra còn tạm giữ một xe mô tô và một chiếc tất chân.

Ngày 11/01/2018 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh, trích mẫu vật chứng để giám định. Kết quả: Cân số bột màu trắng chứa trong gói ni lon màu trắng thứ nhất có khối lượng 0,14gam, đã dùng hết làm mẫu giám định ký hiệu D1; số bột màu trắng chứa trong gói ni lon màu trắng thứ hai có khối lượng 0,05gam, đã dùng hết làm mẫu giám định, ký hiệu D2; số bột màu trắng chứa trong gói ni lon màu trắng thứ 3 có khối lượng 0,13gam, đã dùng hết làm mẫu giám định, ký hiệu D3; số bột màu trắng chứa trong gói ni lon màu trắng thứ tư có khối lượng 0,11gam, đã dùng hết làm mẫu giám định, ký hiệu D4; 01 viên nén màu hồng có khối lượng 0,09gam, đã sử dụng hết làm mẫu giám định, ký hiệu D5; $\frac{1}{2}$ viên nén màu hồng có khối lượng 0,06gam, đã sử dụng hết làm mẫu giám định ký hiệu D6.

Tại kết luận giám định số 224/KLMT ngày 18/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận : “ Mẫu gửi giám định ký hiệu D1,D2,D3,D4 là chất ma túy; loại chất Heroine; khối lượng của các mẫu giám định là D1 = 0,14 gam, D2 = 0,05 gam, D3 = 0,13 gam, D4 = 0,11 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu D5, D5 là chất ma túy; loại chất Methamphetamine; khối lượng của mẫu giám định là D5 = 0,09 gam, D6 = 0,06 gam ”.

Quá trình điều tra Lò Văn D khai nhận: Khoảng 14^h ngày 10/01/2018 D điều khiển xe mô tô từ nhà đi đến bản Bướm Ổ, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã mục đích mua ma túy về sử dụng. Đến bản Bướm Ổ D đi vào nhà một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết hỏi và mua được 04 gói Heroine với giá 150.000đ, sau đó mua tiếp 02 viên Hồng phiến với giá 40.000đ. Sau khi mua được ma túy trên đường về D đã sử dụng $\frac{1}{2}$ viên Hồng phiến, số ma túy còn lại D cất giấu vào chiếc tất chân bên trái đang đi rồi điều khiển xe đi về, trên đường về đến bản Co Bay, xã Mường Cai thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Lò Văn D cũng khai nhận do bản thân là người nghiện ma túy nên đã mua ma túy về để sử dụng, ngoài ra không có mục đích nào khác.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKSSM ngày 05 tháng 4 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Áp dụng

điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 16 - 20 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại và vật chứng liên quan; trả lại cho bị cáo 01 chiếc xe mô tô.

Tại phiên tòa khi được nói lời sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, việc Tòa án đưa bị cáo ra xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là không oan, sai; bị cáo đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các thành viên của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thủ tục tố tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn D thừa nhận toàn bộ hành vi, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện - Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện tội phạm. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 16h15 ngày 10/01/2018; phù hợp với vật chứng bị thu giữ; phù hợp với Kết luận giám định số 224/KLMT ngày 10/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo cũng khẳng định bản thân nghiện ma túy nên bị cáo mua ma túy về chỉ với mục đích để sử dụng, ngoài ra không có mục đích nào khác.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 10/01/2018 Lò Văn D đã mua 04 gói ma túy và 02 viên Hồng phiến của một người đàn ông dân tộc Mông ở bản Bướm Ổ, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã mục đích mang về để sử dụng, khi trên đường đã sử dụng ½ viên, khi về đến bản

Co Bay bị tổ công tác Công an huyện Sông Mã phát hiện bắt quả tang. Số 04 gói ma túy đã thu là loại chất Heroin có tổng khối lượng là 0,43gam, số Hồng phiến là loại chất Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,15gam. Tổng khối lượng của hai loại chất ma túy là 0,58gam. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với việc làm của bản thân - là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo. Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khối lượng chất ma túy bị cáo tàng trữ để có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2011 đã bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, khi thực hiện hành vi phạm tội có một tiền sự về hành vi đánh bạc nên cần xem xét khi lượng hình.

[4] Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã làm rõ gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là hộ nghèo, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với 07 mảnh ni lon và 01 đôi tất cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S có gắn biển kiểm soát 26H9-7233 quá trình điều tra đã xác định được chiếc xe do D mua của một người đàn ông không quen biết ở gần khu Bệnh viện đa khoa, khi mua xe đã cũ, không có giấy tờ mua bán, không có biển kiểm soát, biển kiểm soát gắn ở xe là do D xin ở nơi bán sắt vụn lắp vào, Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe hiện nay không đủ điều kiện để lưu thông nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông dân tộc Mông bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo do bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể của người này nên không có căn cứ để điều tra, mở rộng vụ án.

[7] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ thể hiện hộ gia đình bị cáo là hộ nghèo, nên theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì thuộc trường hợp được miễn tiền án phí, do vậy cần miễn khoản tiền án phí hình sự cho bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự :

Xử phạt bị cáo Lò Văn D 20 (hai mươi) tháng tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày tạm giữ, giam là ngày 10/01/2018.

2- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy:

- 03 (ba) mảnh ni lon màu hồng.

- 04 (bốn) mảnh nilon màu trắng.

- 01 (một) đôi tất.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S có gắn biển kiểm soát 26H9-7233

3- Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Miễn nộp khoản tiền án phí hình sự cho bị cáo.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 17/5/2018./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Toàn